TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2024/DS-ST
Ngày: 13-3-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh;

Ông Nguyễn Thái Hòa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 823/2023/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS ngày 31/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2024/QĐST-DS ngày 19/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP H.

Địa chỉ: đường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Bùi Minh K, sinh năm 1982.

2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991.

3. Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà T, đường N, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền ngày 20/02/2024.

- *Bị đơn:* 1. Bà Dương Thị Yến N, sinh năm 1992.

2. Ông Hứa Văn H1, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: (cư xá T) đường L, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(bà K1 có mặt; ông H1, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP H có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị K1 trình bày:

Ngân hàng TMCP H có ký hợp đồng cho vay, hợp đồng tín dụng và phát hành thẻ tín dụng với ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N, cụ thể: Hợp đồng cho vay ngày 18/10/2021, số tiền 290.000.0000đ, hợp đồng tín dụng ngày 18/4/2022, số tiền 200.000.000đ, thẻ tín dụng ngày 14/10/2021, số tiền 10.000.000đ. Sau khi ký các hợp đồng và mở thẻ, Ngân hàng TMCP H đã giải ngân cho ông H1 và bà N. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 và bà N không thanh toán gốc và lãi đúng hạn. Tính đến ngày 13/3/2024, ông H1, bà N còn nợ Ngân hàng số tiền là 533.039.006đ (trong đó 415.101.489đ nợ gốc, 80.687.593đ nợ lãi, 37.249.925đ lãi quá hạn/phí).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/3/2024 là 533.039.006đ (trong đó 415.101.489đ nợ gốc, 80.687.593đ nợ lãi, 37.249.925đ lãi quá hạn/phí) và tiếp tục trả khoãn lãi phát sinh từ ngày 14/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H, buộc bị đơn ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 13/3/2024 là 533.039.006đ (trong đó 415.101.489đ nợ gốc, 80.687.593đ nợ lãi, 37.249.925đ lãi quá hạn/phí) và tiếp tục trả khoãn lãi phát sinh từ ngày 14/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận.

Ông H1, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N thực hiện nghĩa vụ trả nợ thanh toán tiền nợ gốc và lãi tại các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cho vay, thẻ tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định Ngân hàng TMCP H là nguyên đơn, ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N là bị đơn. Căn cứ khoản 3, 14, 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu nợ gốc: Ngân hàng TMCP H yêu cầu bị đơn ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vay tính đến ngày 13/3/2024 là 533.039.006đ (trong đó 415.101.489đ nợ gốc, 80.687.593đ nợ lãi, 37.249.925đ lãi quá hạn/phí) và tiếp tục trả khoãn lãi phát sinh từ ngày 14/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp bản sao các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng

cho vay, văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ, hợp đồng tín dụng hạn mức, giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng MSB.

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 47/2021/HĐCV ngày 18/10/2021, văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng ngày 18/10/2021, hợp đồng tín dụng hạn mức số 02854/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/2934669 ngày 18/4/2022, giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng MSB ngày 14/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP H với ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N, nhận thấy: Ngày 18/10/2021, bà Dương Thị Yến N có vay của Ngân hàng TMCP H số tiền 290.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng gia đình/cá nhân, khoản vay này ông Hứa Văn H1 cũng nhận nợ và cam kết trả nợ theo văn bản đồng thuận vay vốn và cùng trả nợ ngày 18/10/2021; ngày 14/10/2021, Ngân hàng TMCP H cấp phát hành thẻ tín dụng cho bà Dương Thị Yến N và ông Hứa Văn H1 với số tiền hạn mức 10.000.000đ; ngày 18/4/2022, bà Dương Thị Yến N có vay của Ngân hàng TMCP H số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân. Ngày 09/6/2023, ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N làm việc tại Ngân hàng TMCP H cam kết thanh toán nợ cho Ngân hàng đối với số tiền thẻ, hợp đồng khoản vay và hợp đồng thấu chi, thể hiện ông H1 cũng biết về khoản vay hợp đồng tín dụng hạn mức của bà N và cùng nhận nợ, cam kết trả nợ.

Quá trình vay, Ngân hàng đã giải ngân cho ông H1, bà N số tiền 290.000.000đ theo hợp đồng cho vay, số tiền 199.812.870đ theo hợp đồng tín dụng hạn mức, số tiền 8.085.811đ thẻ tín dụng. Ông H1, bà N đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 82.166.661đ nợ gốc, 63.750.945đ nợ lãi cho hợp đồng vay và số tiền 630.531đ cho thẻ tín dụng, sau đó không tiếp tục thanh toán nữa, đối với hợp đồng tín dụng hạn mức thì không thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh địa chỉ của ông H1, bà N và được Công an phường Tân Phong cung cấp thông tin: ông Hứa Văn H1, sinh năm 1993 và bà Dương Thị Yến N, sinh năm 1992 có đăng ký thường trú tại địa chỉ khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông H1, bà N đã không còn sinh sống tại địa chỉ trên từ tháng 7/2023, đi đâu, làm gì địa phương không biết. Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo về việc giải quyết vụ án đối với ông H1, bà N trên Đài Tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh phát sóng 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, đăng thông báo tại Báo pháp luật Việt Nam 03 ngày liên tiếp và đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đồng thời nhiều lần niêm yết triệu tập ông H1, bà N đến Tòa làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H1, bà N vắng mặt không có

lý do, không có ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy xem như ông H1, bà N đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 4 hợp đồng cho vay các bên thỏa thuận: Khách hàng thực hiện trả nợ gốc, lãi theo kỳ hạn trả nợ được quy định cụ thể tại Mục C – Phần phê duyệt của Ngân hàng của Hợp đồng này, Mục C.6 hợp đồng thỏa thuận: nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần. Điều 3 hợp đồng tín dụng hạn mức các bên thỏa thuận: khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ gốc thấu chi còn lại vào ngày cuối cùng của thời hạn duy trì HMTD hoặc vào ngày theo thông báo của MSB gửi tới khách hàng trong trường hợp chấm dứt HMTC trước hạn. Thẻ tín dụng các bên thỏa thuận: thời hạn thanh toán vào ngày 05 hàng tháng.

Xét thấy, Ngân hàng đã yêu cầu ông H1, bà N thanh toán nợ nhưng ông H1, bà N không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên và theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H buộc bị đơn ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N phải thanh toán số nợ gốc theo hợp đồng cho vay, thẻ tín dụng và hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết số tiền gốc là 415.101.489đ (cụ thể: hợp đồng cho vay ngày 18/10/2021 số tiền 207.833.339đ, thẻ tín dụng ngày 14/10/2021 số tiền 7.455.280đ, hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 18/4/2022 số tiền 199.812.870đ) là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu về tiền lãi:

Tại hợp đồng cho vay ngày 18/10/2021 các bên thỏa thuận: lãi suất cho vay kỳ đầu tiên 18%/năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh lãi suất cơ sở cộng biên độ 2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Điều 2 hợp đồng tín dụng hạn mức các bên thỏa thuận: lãi suất vay áp dụng kể từ ngày cấp HMTC cho đến ngày 18/5/2022 là 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Khi ký kết thẻ tín dụng, các bên thỏa thuận, lãi suất 3,75%/tháng.

Theo Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng*

dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. 2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất. Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi của các bên là tự nguyện. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H buộc ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N phải thanh toán số tiền tính đến ngày 13/3/2024 là 533.039.006đ (trong đó 415.101.489đ nợ gốc, 80.687.593đ nợ lãi, 37.249.925đ lãi quá hạn/phí) và tiếp tục trả khoãn lãi, phí phát sinh từ ngày 14/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Hứa Văn H1, bà Dương Thị Yến N phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền chi phí đăng phương tiện thông tin đại chúng. Do nguyên đơn đã đóng tạm ứng chi phí tố tụng, nên buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.321.560đ (20.000.000đ + 4% x (533.039.006đ – 400.000.000đ)). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, 35, 39, 68, khoản 1 Điều 147, Điều 180, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 299, 320, 324, 357 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 4, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H đối với bị đơn ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền tính đến ngày 13/3/2024 là 533.039.006đ (Năm trăm ba mươi ba triệu không trăm ba mươi chín ngàn không trăm lẻ sáu ngàn). Trong đó nợ gốc là 415.101.489đ, nợ lãi là 80.687.593đ, lãi quá hạn/phí là 37.249.925đ). Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số 47/2021/HĐCV ngày 18/10/2021 số tiền 275.388.835đ (trong đó nợ gốc là 207.833.339đ, nợ lãi 46.942.984đ, lãi quá hạn/phí 20.612.512đ).

- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/10/2021 số tiền 14.267.147đ (trong đó nợ gốc là 7.455.280đ, nợ lãi 4.697.840đ, lãi quá hạn/phí 2.114.028đ).

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02854/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/2934669 ngày 18/4/2022 số tiền 243.383.024đ (trong đó nợ gốc là 199.812.870đ, nợ lãi 29.046.770đ, lãi quá hạn/phí 14.523.385đ).

Kể từ ngày 14/3/2024, ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) chi phí đăng phương tiện thông tin đại chúng cho Ngân hàng thương mại cổ phần H.

3. Về án phí: Ông Hứa Văn H1 và bà Dương Thị Yến N phải chịu 25.321.560đ (hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền 10.719.970đ (mười triệu bảy trăm mười chín ngàn chín trăm bảy mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 08889 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp Biên Hòa;
- Chi cục THADS tp. Biên Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thanh Thủy